

Ngày 31/12/2025	3,110 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-10.1%	-9.9%	-17.3%

	2025	
ROE	-77.4%	+/- YoY ▼ 77.6%

	Q4/25		
DT thuần	38.9	QoQ ▲ 8.90 ▲ 29.7%	YoY ▼ 47.7 ▼ 55.1%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	170	YoY ▼ 226 ▼ 57.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	1.02	QoQ ▼ 0.85 ▼ 45.5%	YoY ▼ 0.31 ▼ 23.4%
	tỷ VNĐ		

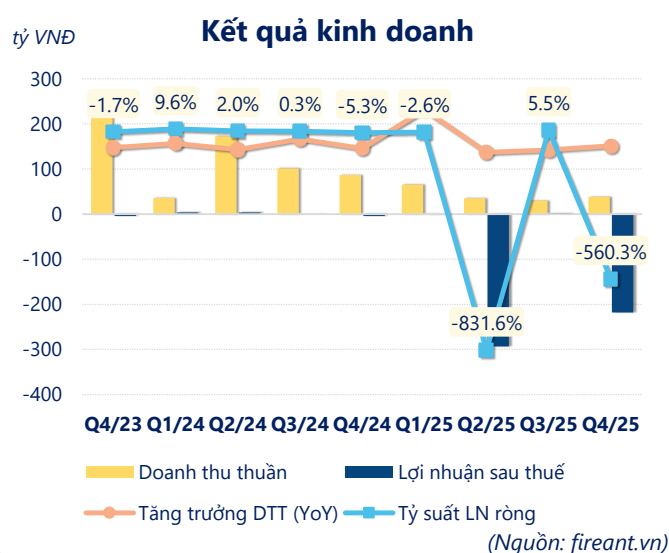
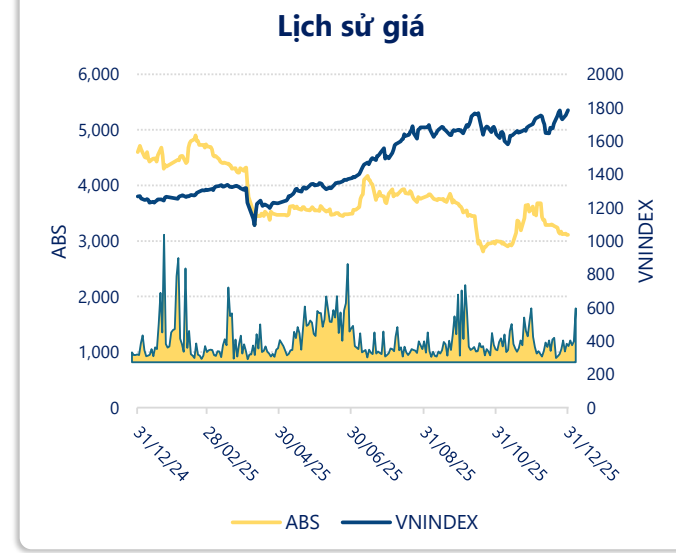
	2025	
LN gộp	5.98	YoY ▼ 0.05 ▼ 0.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	-218	QoQ ▼ 217 ▼ 15587%	YoY ▼ 213 ▼ 4452%
	tỷ VNĐ		

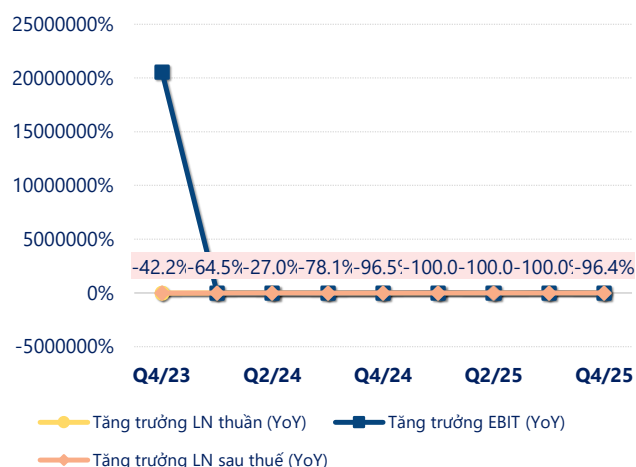
	2025	
LN thuần	-514	YoY ▼ 525 ▼ 4659%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	-218	QoQ ▼ 220 ▼ 13235%	YoY ▼ 213 ▼ 4692%
	tỷ VNĐ		

	2025	
LN sau thuế	-511	YoY ▼ 513 ▼ 21093%
	tỷ VNĐ	

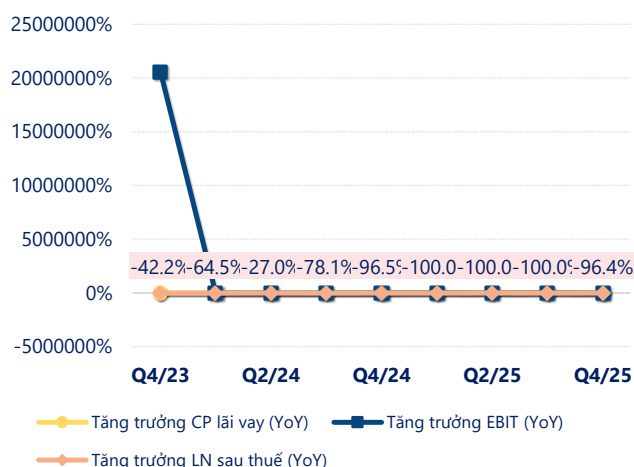


Tăng trưởng lợi nhuận



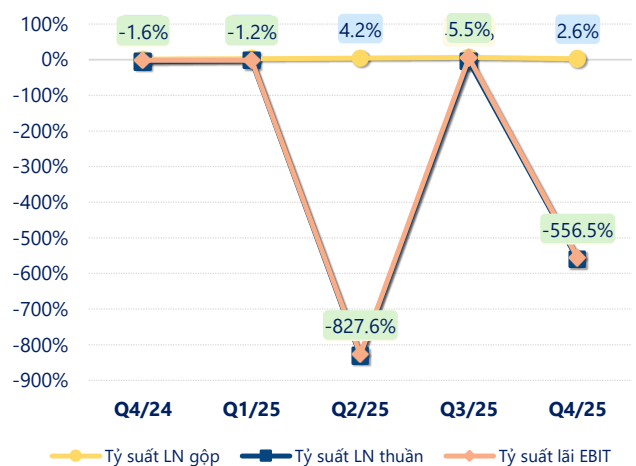
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



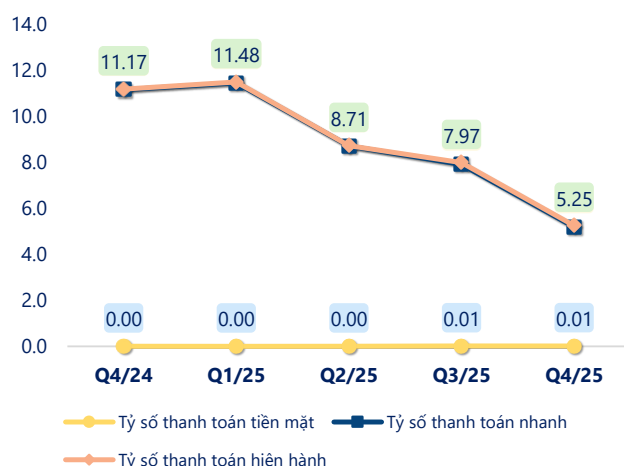
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



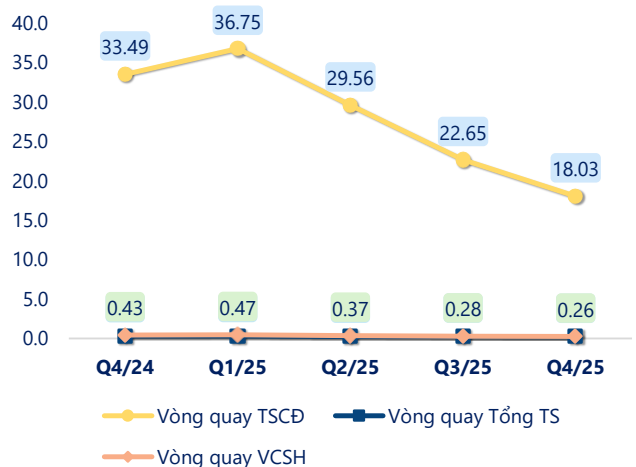
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



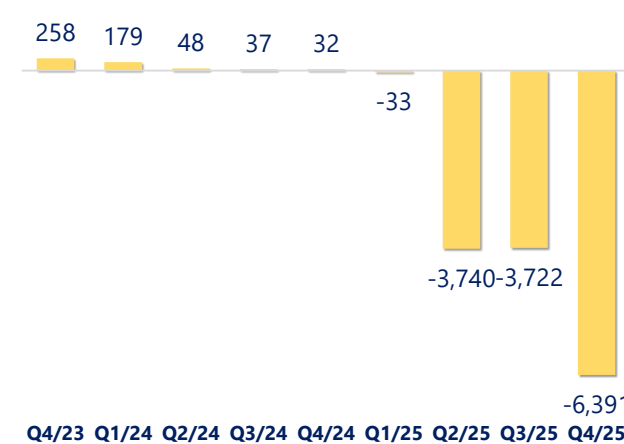
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	38.9	86.6	-55.1%	170	396	-57.1%
Giá vốn hàng bán	37.9	85.2	-55.5%	164	390	-57.9%
Lợi nhuận gộp	1.02	1.33	-23.4%	5.98	6.03	-0.9%
Doanh thu HĐTC	0.05	-0.01	616%	0.16	28.4	-99.4%
Chi phí TC	1.46	3.01	-51.6%	27.6	36.0	-23.2%
Chi phí lãi vay	1.46	3.00	-51.4%	3.75	36.0	-89.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.26	1.37	-8.4%	5.29	4.98	6.1%
Chi phí QLDN	216	1.74	12337%	487	-17.8	2834%
LN thuần từ HĐKD	-218	-4.79	-4452%	-514	11.3	-4659%
Lợi nhuận khác	0.03	0.38	-93.3%	2.98	-2.14	240%
LN trước thuế	-218	-4.40	-4855%	-511	9.14	-5692%
Lợi nhuận sau thuế	-218	-4.55	-4692%	-511	2.44	-21093%
LNST của CĐ cty mẹ	-218	-4.55	-4692%	-511	2.44	-21093%

(Nguồn: fireant.vn)

